

Số: 439/2017/QĐST - HNGĐ

Nhà Bè, ngày 18 tháng 09 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 308/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2017 giữa bà Phạm Thị T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 282/12A, ấp 3, xã H P, huyện N B, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Lê Anh T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 282/12A, ấp 3, xã H P, huyện N B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 09 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị T và ông Lê Anh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Phạm Thị T và ông Lê Anh T tự nguyện ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 137/T.H, quyển số 01, ngày 31/12/1997 tại UBND xã H P, huyện N B, thành phố Hồ Chí Minh cấp không có giá trị pháp lý kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 3 con chung, tên Lê Thị Băng T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1993; Lê Hà Cẩm X, sinh ngày 29/01/1995 đã trưởng thành; Trẻ Lê Tuấn Nhật D, sinh ngày 30/12/2001. Giao trẻ D cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở Ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Cả hai khai không có.

- Nợ chung: Cả hai khai không có.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AD/2014/0008041 ngày 31/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, hoàn trả lại cho bà T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (2)
- VKSND Huyện Nhà Bè; (2)
- Chi cục thi hành án huyện Nhà Bè; (1)
- UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, (1)
- thành phố Hồ Chí Minh. (2)
- Các đương sự; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hồng